



shā lù

杀戮

noun/verb · massacre, slaughter

Example Sentence

Zhàn zhēng dài lái le wú jìn de shā lù hé tòng kǔ
战争带来了无尽的杀戮和痛苦。

War brings endless slaughter and suffering.

Trace each character, then write the word on your own.

杀	杀	杀	杀	杀	杀	杀	杀	杀		
戮	戮	戮	戮	戮	戮	戮	戮	戮	戮	戮
戮	戮	戮	戮	戮	戮	戮				